|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**Số: 138 /SKHCN-KHV/v đăng ký Kế hoạch triển khai mô hình sản xuất nấm năm 2019 theo Nghị quyết 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 02 năm 2019* |

Kính gửi:

 - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã;

 - Các đơn vị có nhu cầu sản xuất, kinh doanh nấm cấp tỉnh.

Triển khai Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có nhu cầu sản xuất, kinh doanh nấm cấp tỉnh đăng ký Kế hoạch triển khai mô hình sản xuất, chế biến nấm năm 2019 theo mẫu gửi kèm.

Kế hoạch đăng ký gửi về Sở KH&CN trước ngày 28/02/2019 theo địa chỉ: Phòng Quản lý khoa học, Sở KH&CN Hà Tĩnh, số 142 đường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh và địa chỉ E-mail: phongqlkh.skhcn@hatinh.gov.vn

Để nghị quyết và chính sách của tỉnh đi vào cuộc sống, đảm bảo quyền lợi cho người sản xuất, đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có nhu cầu sản xuất, kinh doanh nấm cấp tỉnh khẩn trương đăng ký./.

***Nơi nhận:***  **GIÁM ĐỐC**

- Như kính gửi;

- UBND tỉnh (để báo cáo);

- Lưu: VT, QLKH.

##  đã ký

##  Đỗ Khoa Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN CỌNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 HUYỆN ---------------- **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 *…………………. , ngày tháng năm 2019*

**ĐĂNG KÝ**

**Kế hoạch triển khai mô hình sản xuất, chế biến nấm năm 2019 theo điểm 6, điều 9 về chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ sinh học**

***(Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020)***

**1. Mô hình phát triển sản xuất nấm thương phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ tự | Tên địa phương hoặc đơn vị | Quy mô lán trại (m2) | Chủng loại giống nấm | Số lượng bịch nấm |
|  | Xã … |  |  |  |
|  | Xã … |  |  |  |
|  | ………………….. |  |  |  |
|  | Tổng cộng |  |  |  |

**2. Mô hình sản xuất giống**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ tự | Tên địa phương hoặc đơn vị | Quy mô lán trại (m2) | Năng lực sản xuất (số bịch /ngày) | Chủng loại giống nấm | Thị trường cung ứng giống |
|  | Xã … |  |  |  |  |
|  | Xã … |  |  |  |  |
|  | …………………… |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng cộng |  |  |  |  |

**3. Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Máy móc thiết bị | Số lượng | Công suất | Địa điểm | Kinh phí (triệu đồng) |
|
| 1 | Lò hấp bịch |  |  |  |  |
| 2 | Lò sấy |  |  |  |  |
| 3 | Máy móc khác |  |  |  |  |
| … | …. |  |  |  |  |

 **4. Kiến nghị đề xuất;**

 TM. UBND …

 (Ký tên, đóng dấu)